TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Bùi Quang T, trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là Bùi Thị Minh H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2006 và Bùi Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013. Khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận: Chị H nuôi dưỡng con Bùi Thị Minh H; anh Tuấn nuôi dưỡng con Bùi Gia P cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận anh T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Quang T nuôi dưỡng con Bùi Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013; chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng con Bùi Thị Minh H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2006 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Bùi Quang T và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quang T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Số tiền này anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017055 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Quang T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn